



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC NHÀ BÈ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1190**/BC-CNNB-TCHC

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2021*

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

### **I. THÔNG TIN CHUNG**

#### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: *0304789298*
- Vốn điều lệ: 109.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 109.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 1179 đường Nguyễn Văn Linh, khu phố 4, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: 19001210; Số fax: 028.54122500
- Website: [www.capnuocnhabe.vn](http://www.capnuocnhabe.vn)
- Mã cổ phiếu: NBW

#### **Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè tiền thân là Chi nhánh Cấp nước Nhà Bè trực thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn, được thành lập từ việc cổ phần hóa Chi nhánh Cấp nước Nhà Bè theo Quyết định số 6659/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, Công ty đã thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng thông qua Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh) vào tháng 4/2006.

Kể từ ngày 02/01/2007, Công ty chính thức chuyển sang loại hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304789298 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/01/2007, với vốn điều lệ là 109 tỷ đồng.

Ngày 14/11/2018, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tạo nhiều thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu huy động vốn trong tương lai của Công ty.

Địa bàn quản lý hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch của Công ty là khu vực quận 4, quận 7 và huyện Nhà Bè (TP. Hồ Chí Minh).

Kể từ khi đi vào hoạt động, mặc dù tình hình nền kinh tế có nhiều biến động nhưng Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè luôn tăng trưởng ổn định. Công ty đã phát triển khách hàng từ 66 ngàn đồng hồ nước năm 2007, đến nay đã vượt mốc

131 ngàn đồng hồ nước, sản lượng nước sạch tiêu thụ tăng từ 36,5 triệu m<sup>3</sup> năm 2007 lên 70,92 triệu m<sup>3</sup> vào năm 2020; tổng doanh thu tăng từ 151,8 tỷ đồng năm 2007 lên 666,95 tỷ đồng vào năm 2020; lợi nhuận sau thuế TNDN từ 8,57 tỷ đồng năm 2007 lên con số 13,57 tỷ đồng năm 2020.

Để có được kết quả như trên, Công ty đã đầu tư mạnh mẽ trong việc phát triển mạng lưới cấp nước, đặc biệt là các xã nông thôn mới tại huyện Nhà Bè. Công ty đã không ngừng cải tiến các thủ tục, đẩy mạnh việc gắn mới đồng hồ nước cho khách hàng nhằm tăng sản lượng, doanh thu cho Công ty, đáp ứng nhu cầu về nước sạch cho nhân dân trên địa bàn Công ty quản lý. Từ một địa bàn nước yếu và thiếu, thường xuyên phải vận chuyển nước bằng xe bồn cung cấp cho nhân dân, đến nay Công ty đã phát triển mạng lưới phủ khắp địa bàn, đảm bảo cung cấp nước sạch cho 100% hộ dân trên địa bàn công ty quản lý.

Ngoài ra, để đáp ứng cho nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân trên địa bàn lân cận, được sự chấp thuận của chính quyền địa phương và Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã đầu tư phát triển mở rộng mạng lưới cấp nước sang các xã thuộc huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Đến nay đã mang lại hiệu quả tăng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và góp phần giải quyết được nhu cầu sử dụng nước sạch, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân trên địa bàn này.

Song song với việc phát triển mạng lưới cấp nước, mở rộng khách hàng, Công ty còn không ngừng đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ mới vào trong quản lý và vận hành hệ thống cấp nước nhằm nâng cao năng lực quản lý vận hành hệ thống, giảm tỷ lệ thất thoát nước, cải thiện chất lượng dịch vụ, đảm bảo cấp nước sạch liên tục, an toàn cho khách hàng. Hiện nay, Công ty là một trong các đơn vị có tỉ lệ thất thoát nước thấp nhất trong Tổng Công ty.

Với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty liên tục được UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn chứng nhận là tập thể lao động xuất sắc nhiều năm liền. Từ năm 2008 đến nay, Công ty đã nhận được Bằng khen của UBND Thành phố Hồ Chí Minh vì đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị; năm 2012 nhận được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, năm 2014 nhận được Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng... Năm 2018, Công ty đã vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng huân chương lao động hạng III.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty: Quản lý phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất. Xây dựng công trình cấp thoát nước. Lập dự án, thẩm tra thiết kế. Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác.

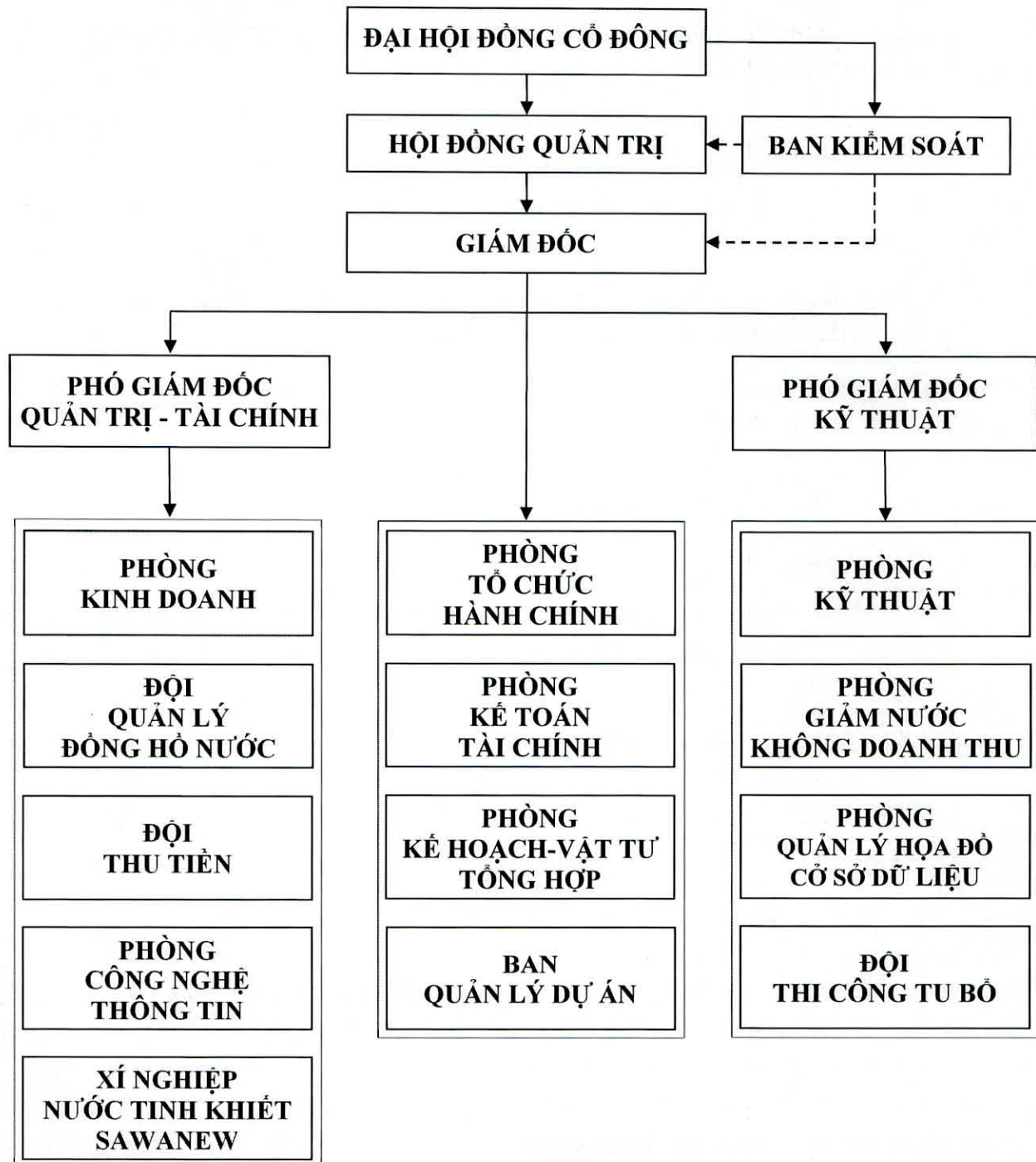
Địa bàn hoạt động truyền thống của Công ty về quản lý hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất là khu vực Quận 4, Quận 7 và huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị của Công ty gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Giám đốc

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty thể hiện ở sơ đồ sau:



#### **4. Định hướng phát triển**

Công ty tiếp tục triển khai thực chương trình mục tiêu gồm:

*Một là*, Chương trình “đảm bảo hiệu quả kinh doanh nước sạch và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng”.

*Một là*, Chương trình “xây dựng văn hóa doanh nghiệp cấp nước”.

Để hoàn thành chương trình mục tiêu nêu trên, Công ty xây dựng hệ thống mục tiêu chủ yếu như sau:

- Cung cấp nước sạch một cách ổn định, đảm bảo chất lượng, an toàn đến cho khách hàng. Duy trì tỉ lệ 100% hộ dân được cung cấp nước sạch theo Nghị quyết của HĐND thành phố đã đề ra.
- Tăng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và giá trị lợi ích cho cổ đông Công ty; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.
- Xây dựng một nền tài chính lành mạnh, sử dụng tài sản và nguồn vốn hiệu quả.
- Giảm bền vững tỉ lệ nước thất thoát thất thu, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng lợi nhuận cho Công ty.
- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, nâng cao uy tín và hình ảnh của Công ty.
- Ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và vận hành mạng lưới cấp nước.
- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại.
- Xây dựng và vận hành bộ nhận dạng thương hiệu Cấp nước Nhà Bè với hình ảnh một doanh nghiệp cấp nước thân thiện, văn minh, hiện đại, thực hiện tốt sứ mệnh “phục vụ tốt khách hàng để phát triển bền vững”
- Phát triển, mở rộng thị phần tiêu thụ sản phẩm nước uống đóng chai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh sản phẩm nước uống tinh khiết thương hiệu SAWANEW.

#### **5. Các rủi ro**

Với đặc thù là kinh doanh sản phẩm thiếu yếu (nước sạch), không chịu sự cạnh tranh cao của thị trường, tuy nhiên, đây là mặt hàng có giá bán chịu sự kiểm soát và điều tiết của nhà nước nên giá cả đôi khi chưa theo kịp diễn biến của thị trường. Trước tình hình ô nhiễm môi trường hiện nay ngày càng diễn biến phức tạp, nếu xảy ra tình trạng ô nhiễm nguồn nước gây ảnh hưởng chất lượng nước cung cấp hoặc ngưng cung cấp nước, sẽ ảnh hưởng tới đời sống của người dân và tình hình sản xuất của các doanh nghiệp, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Địa bàn kinh doanh của Công ty có đặc điểm địa chất nền đất yếu và bị nhiễm phèn, nhiễm mặn, là địa bàn đang trong giai đoạn phát triển cơ sở hạ tầng, chính quyền địa phương thường xuyên triển khai các dự án sửa chữa, cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị làm tăng nguy cơ bể đường ống cấp nước, gây thất thoát nước của Công ty.

Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, ngoài hưởng trực tiếp làm thiệt hại cho tài sản, con người của Công ty thì cũng có thể gây đình trệ hoạt động sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân là khách hàng sử dụng sản phẩm của Công ty gây ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của Công ty.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	TH2020/KH2020
1. Sản lượng nước tiêu thụ	Ngàn m <sup>3</sup>	73.500	72.008	97,97%
2. Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	743.545	737.411	99,18%
3. Gắn mới ĐHN	cái	3.000	3.597	119,90%
4. Thay ĐHN nhỏ	cái	24.000	24.170	100,71%
5. Thay ĐHN lớn	cái	153	55	35,95%
6. Tỷ lệ thất thoát nước	%	14,50	13,12	-1,38%
1. Tổng doanh thu	Triệu đồng	753.845	751.382	99,67%
2. Tổng chi phí	Triệu đồng	735.239	730.583	99,37%
3. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	18.606	20.799	111,79%

Năm 2020, với chỉ tiêu kế hoạch sản lượng có tính phần đầu cao, đồng thời chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài làm cho mức sử dụng nước của các khách hàng lớn (khu chế xuất, khu công nghiệp, trường đại học...) bị giảm sút đáng kể, nên sản lượng tiêu thụ thấp hơn kế hoạch 2%, đạt 72.008.000 m<sup>3</sup>, cao hơn năm trước trên 1 triệu m<sup>3</sup>; tổng doanh thu đạt 751.382 triệu đồng, đạt 99,67% KH, tăng cao hơn năm trước 84,43 tỉ đồng.

Nhờ duy trì tỷ lệ thất thoát nước thấp, kiểm soát được chi phí kinh doanh, triển khai tốt công tác áp dụng giá biểu theo đối tượng khách hàng nên lợi nhuận năm 2020 đạt 20,8 tỉ đồng, bằng 111,79% KH và cao hơn năm trước 2,827 tỉ đồng. Nhờ vậy, Công ty đảm bảo được lợi ích vật chất của người lao động và cổ tức của cổ đông năm 2020.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### a. Ban điều hành

Stt	Họ và tên	Chức danh	Năm sinh	Trình độ CMNV	Số cổ phần sở hữu, (%)
1	Lý Thành Tài	Giám đốc	03/05/1978	Kỹ sư môi trường; Thạc sĩ kỹ thuật cơ sở hạ tầng	6.700 cp, chiếm tỉ lệ 0,061%
2	Phạm Chí Thiện	Phó Giám đốc Quản trị Tài chính	16/6/1968	Cử nhân QTKD	1.200 cp, chiếm tỉ lệ 0,011%
3	Dương Văn Hòa	Phó Giám đốc Kỹ thuật	13/04/1976	Kỹ sư đô thị chuyên ngành cấp thoát nước	1.300 cp, chiếm tỉ lệ 0,012%
4	Vũ Thị Thùy Nga	Kế toán trưởng	14/11/1975	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán kiểm toán	400 cp, chiếm tỉ lệ 0,004%

### b. Số lượng CB.CNV Công ty tính đến ngày 31/12/2020 là 390 người.

Công ty luôn thực hiện đầy đủ quyền lợi, chế độ theo quy định của pháp luật hiện hành; áp dụng hệ thống thang - bảng lương theo công việc mà Công ty xây dựng cho từng chức danh công việc, phù hợp với tình hình thực tế; nhằm khuyến khích, động viên người lao động nâng cao năng suất lao động và hiệu quả làm việc, Công ty còn thực hiện thưởng đột xuất cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, thực hành tiết kiệm chi phí, chống thất thoát nước,...

Cùng với Ban Chấp hành Công đoàn, Công ty đã xây dựng thỏa ước lao động tập thể với người lao động đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động; thực hiện tổ chức chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động theo đúng thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

Để nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, tạo môi trường lành mạnh, đoàn kết trong tập thể người lao động, Công ty đã tổ chức các hoạt động giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CB.CNV với nhiều mục khám chuyên sâu nhằm sớm phát hiện bệnh để có thể sắp xếp công việc và những chế độ phù hợp cho từng trường hợp; ngoài các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định, Công ty còn mua thêm một số loại bảo hiểm tự nguyện cho người lao động như bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm tai nạn rủi ro, bảo hiểm xe gắn máy.

Ngoài ra, Công đoàn Công ty còn xây dựng quỹ tương trợ để hỗ trợ cho các trường hợp khó khăn trong Công ty; tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ về vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Chỉ tiêu	KH 2020	TH 2020	TH2020/ KH 2020
<i>A</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2/1</i>
1. Phát triển mạng lưới (mét)	3.299	2.373	71,93%
2. Sửa chữa ống mục (mét)	8.303	8.285	99,78%
3. Xây hầm đồng hồ tổng (cái)	7	4	57,14%

Công ty hoàn thành 3 công trình phát triển mạng lưới cấp nước với chiều dài 2.373 mét, 8 công trình sửa chữa ống mục, dài 8.285 mét và 4 hầm đồng hồ tổng, hầm van điều áp tại khu vực Quận 4, Quận 7. Nhờ triển khai các công trình đầu tư xây dựng cơ bản, Công ty đã kịp thời đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, đảm bảo thực hiện chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị Thành phố đề ra, đồng thời góp phần kiểm soát và duy trì tỉ lệ thất thoát nước ở mức thấp và bền vững.

### 4. Tình hình tài chính

#### a. Tình hình tài chính

*ĐVT: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	tăng giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	246.693	273.976	11,06
Doanh thu thuần	665.003	749.333	12,68
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	17.658	20.539	16,32
Lợi nhuận khác	315	260	-17,46
Lợi nhuận trước thuế	17.973	20.799	15,72
Lợi nhuận sau thuế	13.570	16.340	20,41
Tỉ lệ lợi nhuận trả cổ tức	67,22	69,69	2,47

#### b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,80 lần	0,97 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSNH - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,62 lần	0,86 lần	

<b>Các chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,33 lần	0,39 lần	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,49 lần	0,63 lần	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	8,61 lần	10,11 lần	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,71 lần	2,74 lần	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,04%	2,18%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	8,26%	9,77%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5,50%	5,96%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,64%	2,74%	

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần của Công ty là 10.900.000 cổ phần phổ thông, trong đó: Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 10.900.000 cổ phần;

### b. Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm ngày 31/12/2020):

<b>Cổ đông</b>	<b>Số lượng cổ đông</b>	<b>Số cổ phần sở hữu</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Cổ đông lớn	3	9.097.370	83,46
Cổ đông nhỏ	315	1.802.630	16,54
Cổ đông tổ chức	11	9.810.098	90,00
Cổ đông cá nhân	307	1.089.902	10,00
Cổ đông trong nước	314	10.434.800	95,73
Cổ đông nước ngoài	4	465.200	4,27
Cổ đông Nhà nước	1	5.825.270	53,44
Cổ đông khác	317	5.074.730	46,56

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: Không có



## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

### **a. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

Hoạt động kinh doanh của Công ty là hoạt động có tính đặc thù, đó là cung cấp nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất, nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra là nước sạch. Công ty mua nước sạch của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và phân phối lại cho khách hàng thông qua hệ thống đường ống cấp nước mà không sử dụng các nguyên vật liệu đóng gói sản phẩm. Do đó, vật tư mà Công ty sử dụng chủ yếu là vật tư đặc thù của ngành nước.

Hàng năm Công ty rà soát và lên kế hoạch thực hiện công tác sửa chữa ống cũ mục để đảm bảo cung cấp nước sạch cho khách hàng và tránh thất thoát nước. Thực hiện nghiêm chế độ bảo vệ hệ thống công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước trên địa bàn phục vụ.

### **b. Tiêu thụ năng lượng, nước**

Việc tiêu thụ năng lượng và tiêu thụ nước chủ yếu dùng để phục vụ cho hoạt động tại văn phòng làm việc. Công ty tiếp tục thực hiện việc sử dụng điện nước tiết kiệm để tiết kiệm chi phí cho Công ty. Công ty đã thực hiện triển khai lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái tại văn phòng làm việc, góp phần giảm được khoảng 38% chi phí tiền điện tại văn phòng Công ty.

### **c. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo vệ hệ thống các công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước trên địa bàn phục vụ; xem nước sạch là sản phẩm phục vụ nhu cầu thiết yếu cho đời sống cộng đồng, duy trì hoạt động cấp nước đến khách hàng để bảo đảm nhu cầu sử dụng nước sạch cho tất cả dân cư và các tổ chức trên địa bàn phục vụ.

### **d. Chính sách liên quan đến người lao động (Xem mục II.2)**

### **e. Chính sách liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương**

Trong quá trình hoạt động, Công ty tích cực tham gia các hoạt động do địa phương phát động; duy trì các hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình thương, chăm lo hỗ trợ cho các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh lân cận với tổng số tiền là 91 triệu đồng.

## **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

### **1. Đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2020, chịu sự ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài làm đình trệ hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung, làm giảm sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng của Công ty, đặc biệt là các khách hàng lớn như Khu chế xuất, Khu công nghiệp, các trường đại học. Sản lượng nước năm 2020 đạt 72,01 triệu m<sup>3</sup>, tăng

1,09 triệu m<sup>3</sup> so với năm trước, đạt 97,97% kế hoạch năm; tổng doanh thu thực hiện năm 2020 là 751,38 tỉ đồng, tăng 84,43 tỉ đồng so với năm trước và đạt 99,67% kế hoạch năm, trong đó doanh thu tiền nước đạt 737,41 tỉ đồng; lợi nhuận trước thuế đạt 20,80 tỉ đồng, đạt 111,79% kế hoạch năm.

Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển mạng lưới cấp nước, gắn mới đồng hồ nước, tăng cường điều tiết áp lực nước nhằm đảm bảo cung cấp nước liên tục, ổn định cho khách hàng. Tăng cường kiểm tra, áp dụng giá biểu, cấp định mức đúng đối tượng sử dụng nước theo quy định góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

Để kịp thời cung cấp nước cho khách hàng, Công ty đã tiếp tục phát triển mạng lưới cấp nước và gắn mới đồng hồ nước để đảm bảo chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch, số lượng ĐHN gắn mới trong năm là 3.597 cái, đạt 119,90% kế hoạch năm, nâng tổng số đồng hồ nước khách hàng tính đến cuối năm 2020 là gần 134 ngàn cái; mạng lưới cấp nước khu vực Quận 7 và huyện Nhà Bè tiếp tục mở rộng theo tiến trình đô thị hóa, nhiều dự án khu dân cư mới đang hình thành giúp tăng số lượng khách hàng cho Công ty; dự án cấp nước cho các xã vùng hạ huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đã hoạt động ổn định, sản lượng tăng trưởng tốt góp phần tăng sản lượng, doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Công ty đã làm tốt công tác chống thất thoát nước bằng việc triển khai đồng bộ các giải pháp, tăng cường, chủ động dò tìm bể ngầm và sửa bể kịp thời, vận hành và kiểm soát tốt tỉ lệ thất thoát nước tại các DMA. Qua đó duy trì được tỉ lệ thất thoát nước ở mức thấp là 13,12%, giảm 1,38% so với kế hoạch năm.

## **2. Tình hình tài chính**

### **a. Tình hình tài sản (tại thời điểm ngày 31/12/2020)**

Tổng tài sản: 273.975 triệu đồng, trong đó:

- Tài sản ngắn hạn: 103.303 triệu đồng      chiếm 37,71% tổng tài sản
- Tài sản dài hạn: 170.672 triệu đồng      chiếm 62,29% tổng tài sản

Tổng tài sản cuối năm 2020 tăng 11,06% so với năm 2019, trong đó tài sản ngắn hạn tăng 59,65% và tài sản dài hạn giảm 6% với năm trước.

### **b. Tình hình nợ phải trả**

Nợ phải trả tại thời điểm cuối năm 2020 là 106.659 triệu đồng, tăng 24.824 triệu đồng so với năm 2019, trong đó nợ ngắn hạn là 106.037 triệu đồng. Nợ phải trả tăng so với năm 2019 chủ yếu là do tăng phải trả người bán ngắn hạn.

## **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Công ty tiếp tục triển khai phần mềm ArcGIS vào quản lý hệ thống cấp nước nhằm hỗ trợ việc quản lý và vận hành ổn định mạng lưới cấp nước cung cấp nước đảm bảo chất lượng cho khách hàng. Công ty cũng đã xây dựng và đưa vào sử dụng phần mềm quản lý sự cố giúp theo dõi các biến động trên mạng lưới được thường

xuyên, liên tục và giúp cho công tác sửa bể được kiểm soát và thực hiện kịp thời, góp phần giảm tỉ lệ thất thoát nước của Công ty. Công ty cũng thực hiện khen thưởng kịp thời cho các cá nhân có đóng góp tích cực trong công tác chống thất thoát nước, qua đó tạo động lực thúc đẩy hiệu quả chống thất thoát nước.

Sau khi triển khai hóa đơn điện tử, Công ty tiếp tục triển khai thu tiền nước không dùng tiền mặt (không thu tiền nước trực tiếp tại nhà khách hàng mà thực hiện bằng chuyển khoản và qua các đơn vị làm dịch vụ thu hộ); triển khai thực hiện biên đọc chỉ số nước sử dụng điện thoại thông minh góp phần nâng cao năng suất lao động. Để nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, Công ty đã triển khai và đưa vào hoạt động Trung tâm tổng đài dịch vụ khách hàng 24/7 để kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh của khách hàng.

#### 4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tăng trưởng so với TH 2020 (%)
<b>A. SẢN XUẤT KINH DOANH</b>				
1. Sản lượng nước tiêu thụ	ngàn m <sup>3</sup>	72.008	73.600	2,21
2. Doanh thu tiền nước	triệu đồng	737.411	792.464	7,47
3. Gắn mới đồng hồ nước cỡ nhỏ	Cái	3.597	2.000	-44,40
4. Gắn mới đồng hồ nước cỡ lớn	Cái	-	03	
5. Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	Cái	24.170	26.600	10,05
6. Thay đồng hồ nước cỡ lớn	Cái	55	50	-9,09
7. Tỷ lệ thất thoát nước	%	13,12	14,00	Duy trì
8. Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch	%	100,00	100,00	Duy trì
<b>B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN</b>				
1. Phát triển mạng lưới cấp nước	Mét	2.373	8.159	243,83
2. Sửa chữa ống mục	Mét	8.285	9.248	11,62
3. Xây hầm đồng hồ tổng	cái	4	3	-25,00
<b>C. TÀI CHÍNH</b>				
1. Tổng doanh thu	triệu đồng	751.382	797.964	6,20
2. Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	20.799	22.003	5,79

#### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

##### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Công ty thực hiện tốt chương trình cấp nước an toàn, qua gần 134.000 đầu nối, cho nhu cầu sinh hoạt của hộ gia đình và sản xuất - kinh doanh của các tổ chức trên vùng phục vụ cấp nước Quận 4, Quận 7 và huyện Nhà Bè với chất lượng nước

theo tiêu chuẩn quy định và đủ áp lực cho nhu cầu sử dụng, duy trì chỉ tiêu 100% hộ dân và các tổ chức trong vùng phục vụ được cấp nước sạch. Công ty tiếp tục cấp nước ổn định đến các xã vùng hạ Huyện Cần Giuộc, Long An. với sản lượng đạt trên 1,327 triệu m<sup>3</sup>, cao hơn năm trước gần 210.000 m<sup>3</sup>.

Do ảnh hưởng kéo dài của dịch bệnh Covid-19 trong năm 2020, mức sử dụng nước của các khách hàng lớn (như Khu chế xuất, Khu công nghiệp, trường đại học...) bị giảm sút đáng kể nên sản lượng nước cung cấp đạt 72.008.000 m<sup>3</sup>, thấp hơn kế hoạch 2% nhưng cao hơn năm trước trên 1 triệu m<sup>3</sup>.

Về công tác chống thất thoát nước, Công ty triển khai đồng bộ các giải pháp chống thất thoát nước theo kế hoạch, với 8 công trình cải tạo ống mục (8.285 mét) để giảm nguy cơ xì bể đường ống gây thất thoát nước; tăng cường công tác dò tìm và sửa chữa điểm bể kịp thời. Tuy có khó khăn trong việc tiếp nhận nguồn nước BOO Thủ Đức theo chế độ bơm lưu lượng, nhưng Công ty vẫn vận hành hiệu quả hệ thống van đáp ứng yêu cầu điều áp và kiểm soát lưu lượng tại các đồng hồ nước tiểu vùng (DMA) trên toàn mạng lưới. Qua đó, tỉ lệ thất thoát nước bình quân năm là 13,12%, giảm 1,38% so với chỉ tiêu kế hoạch (14,5%). Công ty quan tâm đến công tác giảm thất thoát nước vô hình, thực hiện khá tốt nghiệp vụ đo đếm lượng tiêu thụ qua việc tu chỉnh quy trình đọc chỉ số nước bằng điện thoại thông minh, hoàn thành chỉ tiêu thay 100% các đồng hồ nước ngưng hư và thay định kỳ với 24.225 đồng hồ nước các cỡ. Nhờ vậy, lượng nước cung cấp phản ánh đúng thực tế, góp phần giảm đơn thư về chỉ số nước.

Công ty vận hành khá tốt hệ thống quản lý hoá đơn điện tử tiền nước đồng thời triển khai hiệu quả phương thức không thu tiền nước tại nhà; thông qua giải pháp mở thêm các kênh thanh toán tiện lợi cho khách hàng và nỗ lực trong việc nhắc nợ, đôn đốc khách hàng thanh toán. Tỷ lệ thực thu tiền nước đạt trên 98,6% ngay trong năm đầu tiên thực hiện phương thức thu không tiền mặt là một kết quả đáng khích lệ.

Công ty tiếp tục triển khai cải cách thủ tục hành chính theo hướng tiện lợi hơn cho khách hàng; rà soát và sửa đổi các quy chế phối hợp làm việc có hiệu quả hơn giữa các phòng-ban-đội chuyên môn; triển khai các giải pháp nâng cao dân mức ứng dụng công nghệ thông tin trong nghiệp vụ kinh doanh và giao tiếp với khách hàng qua việc hoàn chỉnh dần hoạt động của Trung tâm chăm sóc khách hàng trực tuyến - Call Center và Hệ thống chăm sóc khách hàng nên tạo được sự hài lòng cho khách hàng khi giao tiếp. Qua đó, chất lượng phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn.

Về kết quả tài chính, nhờ việc áp dụng giá nước mới theo lộ trình 2019 - 2022 đã góp phần tăng giá bán bình quân 1.029 đồng/m<sup>3</sup> so với năm 2019 và cao hơn kế hoạch 132 đồng/m<sup>3</sup>. Mặt khác, việc duy trì tỷ lệ thất thoát nước thấp và kiểm soát được chi phí kinh doanh, nên tổng doanh thu đạt trên 751,38 tỉ đồng, lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt 20,8 tỉ đồng, bằng 111,8% KH và cao năm trước 2,827 tỉ

đồng. Đây là yếu tố cơ bản bảo đảm hiệu quả kinh doanh của Công ty năm 2020; qua đó, đảm bảo thu nhập của người lao động và cổ tức của cổ đông.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Giám đốc Công ty thể hiện đúng mối quan hệ công tác với Hội đồng quản trị theo Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế về quản trị nội bộ Công ty và theo ủy quyền của Hội đồng quản trị Công ty đối với các giao dịch mua bán với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Trong quản trị doanh nghiệp, Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành về chế độ tài chính, nghĩa vụ thuế và phí bảo hiểm. Trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Giám đốc Công ty thể hiện tốt vai trò chỉ huy; chỉ đạo triển khai tích cực các giải pháp quản lý dòng tiền kinh doanh, giảm nước thất thoát, tăng trưởng sản lượng và doanh thu, bảo đảm hiệu quả kinh doanh theo định hướng tại các nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty.

Mối quan hệ trong nội bộ Ban Giám đốc Công ty là khá tốt qua sự phân công nhiệm vụ cụ thể. Các thành viên Ban Giám đốc có năng lực công tác, có chuyên môn giỏi, được tập thể người lao động tín nhiệm và thể hiện được tính thống nhất trong các quyết định thuộc các lĩnh vực chuyên môn cấp nước về mặt kinh doanh và kỹ thuật. Nhờ vậy, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 đạt hiệu quả cao.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Dự báo năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động sản xuất kinh doanh; Công ty có thuận lợi về nguồn thu theo việc áp dụng đơn giá bán lẻ lộ trình 2019 - 2022 theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố và Quyết định số 728/QĐ-TCT-KDDVKH ngày 05/11/2019 của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn

Với mục tiêu xây dựng doanh nghiệp cấp nước hướng tới hiện đại, thân thiện với khách hàng, làm tròn sứ mệnh cấp nước tại khu vực đô thị thông minh, định hướng của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2021 và những năm tới là:

- Một là, “tập trung thực hiện mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông Công ty giao”;

- Hai là, *cấp nước an toàn và tăng sản lượng*: tập trung nâng cao năng lực cấp nước trên cơ sở triển khai quyết liệt việc phát triển mạng lưới cấp nước và gắn mới đồng hồ nước; duy trì bền vững chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng lượng nước cung cấp qua việc thực hiện tốt Chương trình cấp nước an toàn trên vùng phục vụ cấp nước tại Quận 4, Quận 7, huyện Nhà Bè và tiếp tục cấp nước an toàn, hiệu quả trên vùng cấp nước mở rộng tại các xã vùng hạ, Huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An;

- Ba là *giảm thất thoát nước, giảm chi phí kinh doanh và tăng trưởng doanh thu*: tiết kiệm chi phí kinh doanh; tiếp tục triển khai các giải pháp chuyên sâu về giảm nước thất thoát thất thu, nhằm thực hiện được mục tiêu giảm bền vững thất

thoát nước, phần đầu tiệm cận đến tỷ lệ thất thoát nước kinh tế; kiểm soát tốt các chỉ tiêu kinh doanh (chỉ số nước, giá biểu, định mức nước) để tăng giá bán bình quân;

- *Bốn là, nâng cao chất lượng làm việc và trình độ quản trị doanh nghiệp:* có giải pháp nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ khách hàng trên cơ sở đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng mức ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng tiện lợi hơn cho khách hàng; nâng cao năng lực của cán bộ về mặt chỉ huy và tham mưu giỏi trong thực hiện nhiệm vụ.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

### 1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2017 - 2022 có 07 thành viên:

Họ và tên	Cổ phần sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu	
	Cổ phiếu	Tỉ lệ (%)	Cổ phiếu	Tỉ lệ (%)
1. Nguyễn An	0	0	1.456.318 (SWC)	13,36
2. Bùi Thanh Giang	0	0	1.456.318 (SWC)	13,36
3. Lý Thành Tài	6.700	0,061	1.456.318 (SWC)	13,36
4. Lý Bửu Nghĩa	0	0	1.456.318 (SWC)	13,36
5. Nguyễn Thanh Tùng	0	0	1.090.000 (DAB)	10,00
6. Nguyễn Ngọc Thái Bình	0	0	2.182.000 (REE Water)	20,02
7. Nguyễn Anh Tuấn	0	0		

Tháng 8/2020, xem xét đề nghị của Công ty cổ phần Cơ Điện Lạnh, Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Ngọc Thái Bình đồng thời bầu bổ sung ông Lục Chánh Trường tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017 - 2022.

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị hoạt động theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty, Quy chế quản trị hiện hành. Thành viên Hội đồng quản trị là những người kinh nghiệm trong công tác quản trị doanh nghiệp và có tâm huyết đối với các hoạt động tại Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự đầy đủ các phiên họp và thể hiện được tinh thần trách nhiệm, tính cẩn trọng và thực hiện đúng thẩm quyền trong việc thông qua các quyết định thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2020.

Năm 2020, Hội đồng quản trị họp 07 phiên và 01 lần lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét các vấn đề về kế hoạch và báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh tài chính quý/năm; các chủ trương về đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm vật tư, trang thiết bị và phân bổ nguồn lực tài chính phục vụ hoạt động sản xuất - kinh doanh, giá mua sỉ nước sạch

tháng 12/2019 và năm 2020. Hầu hết các quyết định của Hội đồng quản trị thông qua đều đạt được sự đồng thuận cao của các thành viên. Theo đó, đã định hướng đúng cho mọi hoạt động của Công ty, bảo đảm được sự tăng trưởng lợi nhuận và tài sản.

(Phụ lục 1: Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020).

## 2. Ban Kiểm soát

### a. Thành viên và số lượng cổ phần đại diện sở hữu

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần đại diện sở hữu
1	Võ Thị Cẩm Tú	Trưởng Ban chuyên trách	0	0
2	Nguyễn Công Thành	Kiểm soát viên	0	0
3	Nguyễn Hoàng Lam	Kiểm soát viên	0	0
4	Phạm Thị Phương Linh	Kiểm soát viên	0	0
5	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Kiểm soát viên	0	0

### b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã tổ chức 05 phiên họp để kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh Công ty theo đúng chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của BKS quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế Quản trị Công ty và các quy định pháp luật có liên quan, chủ yếu gồm:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị: theo dõi tiến độ thực hiện các kế hoạch đã đề ra trong Nghị quyết, bao gồm kết quả kinh doanh, tình hình thực hiện các dự án công trình đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm vật tư thiết bị, hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2020, xem xét và lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020, hoạt động giảm thất thoát nước tại đơn vị ... và qua các báo cáo liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý, 6 tháng, 9 tháng và năm 2020; giám sát công tác có liên quan đến các vấn đề về pháp lý, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Giám sát tình hình tài chính: kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán; thẩm định Báo cáo tài chính (BCTC) đã kiểm toán năm 2019; phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2019; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch tài chính năm 2020; kiểm tra tình hình thực hiện quỹ tiền lương năm 2019 và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2020; tình hình nhân sự và kế hoạch nhân sự trong năm của Công ty; kiểm tra chế độ tiền lương và thù lao của HĐQT và BKS năm 2020; thẩm định tạm ứng cổ tức năm 2020 với mức tạm ứng là 4% bằng tiền mặt (theo công văn số 128/CĐL.2020 ngày 07/08/2020 của Công ty CP Cơ Điện Lạnh Ree); rà soát, phân tích tính hợp lý, hiệu quả về số liệu trên các Báo cáo tài chính quý 4/2019, năm

2019 và hàng quý năm 2020; làm việc với Cục Thuế TP.HCM về việc kiểm tra thuế niên độ năm 2018; làm việc với Kiểm toán Nhà nước về kiểm toán BCTC, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2019; trao đổi với Công ty Kiểm toán độc lập khi cần thiết để kịp thời nắm bắt tình hình tài chính tại đơn vị cũng như biến động của các khoản mục trên BCTC; kiểm tra tình hình thu hồi công nợ, các khoản nợ khó đòi đã lập dự phòng đề nghị đơn vị thực hiện xử lý tài chính (theo quy định Thông tư 48/2019/TT-BTC), tỷ lệ thực thu tiền nước, hóa đơn tiền nước còn tồn thu của Công ty.

- Giám sát tình hình hoạt động khác: kiểm tra việc xin lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời tại trụ sở Công ty; trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017–2022 (theo công văn số 126/CĐL.2020 ngày 07/08/2020 của Cổ đông REE về việc thay đổi người đại diện tham gia HĐQT: Ông Lục Chánh Trường thay thế Ông Nguyễn Thái Bình); trình chỉ định Người phụ trách quản trị Công ty là Ông Nguyễn Tường Triêm hiện là Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, thành viên Tổ giúp việc HĐQT (thực hiện theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ, điều 32 - Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty, công văn số 1100/SGDHN-QLNY ngày 23/7/2020 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, điều 18 - Người phụ trách quản trị Công ty do HĐQT của Công ty niêm yết bổ nhiệm); kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát**

#### **a. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc**

Chế độ tiền lương, thù lao của người quản lý Công ty được thực hiện theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước; Nghị quyết số 02/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách (gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán Trưởng) là 2.917 triệu đồng - bình quân 486,1 triệu đồng/người/năm; tổng thù lao của người quản lý không chuyên trách là 580,8 triệu đồng, trong đó, Thành viên HĐQT là 6 triệu đồng/người/tháng và Kiểm soát viên là 3,1 triệu đồng/người/tháng.

*(Phụ lục 2: Lương, thù lao của người quản lý Công ty năm 2020).*

#### **b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Phụ lục 3 đính kèm)**

#### **c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:**



Công ty thực hiện mua bán sỉ nước sạch năm 2020 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (Cổ đông lớn nắm giữ 53,44% vốn điều lệ, có 4 người đại diện phần vốn góp là thành viên Hội đồng quản trị Công ty). Tại thời điểm năm 2020, hai bên chưa ký kết được hợp đồng do Hội đồng quản trị Công ty chưa thông qua đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2020. Ngày 03/3/2021, Hội đồng quản trị đã thông qua đơn giá mua bán sỉ nước sạch và hai bên đã thực hiện ký kết hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2020.

## **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

### **1. Ý kiến kiểm toán viên**

Ý kiến của kiểm toán viên tại văn bản số 190321.004/BCTC.HCM ngày 19/3/2021 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC:

*“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.*

### **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, tại địa chỉ: [www.capnuocnhabe.vn](http://www.capnuocnhabe.vn).





**Phụ lục 1:**

**Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020**

(Kèm theo Báo cáo số **1190**/BC-CNNB-TCHC ngày 09/4/2021)

TT	Mục	Số hiệu và nội dung
1	NQ	Số 27/NQ-CPCNNB-HĐQT ngày 10/01/2020
	Nội dung	- Đơn giá mua bán sỉ nước sạch kỳ 12 năm 2019 và đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2020; - Danh mục công trình đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm năm 2020.
2	NQ	Số 28/NQ-CPCNNB-HĐQT ngày 05/03/2020
	Nội dung	- Kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2019; - Kế hoạch sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2020; - Quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 và Kế hoạch lao động - tiền lương năm 2020.
3	NQ	Số 29/NQ-CPCNNB-HĐQT ngày 20/03/2020
	Nội dung	- Điều chỉnh quỹ tiền lương năm 2109 và năm 2020. - Nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 gồm: + Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020. + Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019. + Báo cáo đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019. + Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019. + Chế độ tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020. + Ủy quyền thương thảo hợp đồng mua bán sỉ nước sạch. + Ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020. - Phân công nhân sự phục vụ Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.
4	NQ	Số 30/NQ-CPCNNB-HĐQT ngày 03/04/2020 (Ý kiến văn bản)
	Nội dung	Điều chỉnh thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (Lấy ý kiến bằng văn bản)
5	NQ	Số 31/NQ-CPCNNB-HĐQT ngày 20/05/2020
	Nội dung	- Kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính Quý I năm 2020; - Đơn giá và thanh toán tiền mua sỉ nước sạch; - Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2020; - Trang bị điện thoại di động cho Người quản lý chuyên trách.

CICP

TT	Mục	Số hiệu và nội dung
6	NQ	<i>Số 32/NQ-CPCNNB-HĐQT ngày 28/8/2020</i>
	Nội dung	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính Quý II năm 2020;</li> <li>- Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;</li> <li>- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020;</li> <li>- Lắp đặt bổ sung hệ thống điện năng lượng mặt trời tại trụ sở Công ty</li> <li>- Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị tạm thời.</li> </ul>
7	NQ	<i>Số 33/NQ-CPCNNB-HĐQT ngày 02/11/2020</i>
	Nội dung	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính Quý III năm 2020;</li> <li>- Danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021;</li> <li>- Chỉ định Người phụ trách quản trị Công ty;</li> <li>- Kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;</li> <li>- Đơn giá mua bán sỉ nước sạch kỳ 12/2019 và năm 2020</li> </ul>
8	NQ	<i>Số 34/NQ-CPCNNB-HĐQT ngày 03/3/2021</i>
	Nội dung	Thông qua đơn giá mua bán sỉ nước sạch kỳ 12/2019 và năm 2020 <i>(Lấy ý kiến bằng văn bản)</i>
9	NQ	<i>Số Số 35/NQ-CPCNNB-HĐQT ngày 04/3/2021</i>
	Nội dung	Thông qua đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2021 <i>(Lấy ý kiến bằng văn bản)</i>
10	NQ	<i>Số 36/NQ-CPCNNB-HĐQT ngày 11/3/2021</i>
	Nội dung	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính Quý IV năm 2020;</li> <li>- Kế hoạch sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2021.</li> </ul>



**Phụ lục 2:**

**LƯƠNG, THÙ LAO CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ NĂM 2020**

(Kèm theo Báo cáo số **1190/BC-CNNB-TCHC** ngày **09/4/2021**)

**1. Người quản lý chuyên trách**

Họ tên	Chức vụ	Lương
Nguyễn An	Chủ tịch HĐQT	599.471.591
Lý Thành Tài	Giám đốc	538.977.273
Phạm Chí Thiện	Phó Giám đốc	469.137.500
Dương Văn Hòa	Phó Giám đốc	463.022.955
Võ Thị Cẩm Tú	Trưởng BKS	440.978.409
Vũ Thị Thùy Nga	Kế toán Trưởng	405.143.102
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.916.730.830</b>

**2. Người quản lý không chuyên trách**

Họ tên	Chức vụ	Thù lao
Lý Thành Tài	TV HĐQT	72.000.000
Bùi Thanh Giang *	TV HĐQT	72.000.000
Lý Bửu Nghĩa *	TV HĐQT	72.000.000
Nguyễn Ngọc Thái Bình *	TV HĐQT	48.000.000
Lục Chánh Trường *	TV HĐQT	24.000.000
Nguyễn Anh Tuấn *	TV HĐQT	72.000.000
Nguyễn Thanh Tùng	TV HĐQT	72.000.000
Nguyễn Thị Ngọc Oanh *	KSV	37.200.000
Phạm Thị Phương Linh	KSV	37.200.000
Nguyễn Hoàng Lam	KSV	37.200.000
Nguyễn Công Thành	KSV	37.200.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>580.800.000</b>

\* Thù lao được chuyển về đơn vị công tác của các cá nhân



**Phụ lục 3:**

**GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

(Kèm theo Báo cáo số **1190** /BC-CNNB-TCHC ngày **09/4/2021**)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Lý Thành Tài	TV.HĐQT, Giám đốc	5.000	0,046	6.700	0,061	Đầu tư
2	Bùi Nhật Lam	Vợ của Giám đốc	0	0	6.800	0,062	Đầu tư
3	Công ty cổ phần Cơ điện lạnh	Cổ đông lớn, người có liên quan của TV HĐQT: Nguyễn Anh Tuấn, Lục Chánh Trường và Kiểm soát viên Nguyễn Thị Ngọc Oanh	2.182.100	20,02	0	0	Chuyển quyền sở hữu cho Công ty thành viên
4	Công ty TNHH Nước sạch REE	Trở thành cổ đông lớn sau khi nhận chuyển quyền sở hữu	0	0	2.182.100	20,02	Nhận chuyển quyền sở hữu từ Công ty mẹ